

KHOA TẠO HÌNH THẨM MỸ

1. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ HÔ, MÓM DO XƯƠNG HÀM HÔ (K07.0)

1. ĐỊNH NGHĨA:

Hàm hô là phần xương hàm trên, xương hàm dưới đưa ra ngoài trước quá mức khiến khuôn mặt không cân đối, kém duyên.

2. NGUYÊN NHÂN:

Do sự quá triển của xương hàm trên, xương hàm dưới theo chiều trước sau.

3. CHẨN ĐOÁN:

3.1 Lâm sàng:

- Bệnh nhân cảm giác bị hô, không thẩm mỹ.

3.2 Cận lâm sàng (nếu có):

Phim X-quang Cephalo, Panorex: phần xương hàm quá triển về phía trước.

3.3 Chẩn đoán xác định: Tăng sản xương hàm trên, xương hàm dưới theo chiều trước sau.

4. ĐIỀU TRỊ:

- Phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm theo phương pháp Wasmund, Lefort 1.

5. TIỀN LƯỢNG VÀ BIẾN CHỨNG:

Tốt: Gương mặt hết hô ngay sau phẫu thuật, khớp cắn đúng.

Xấu: nhìn còn hô.

Biến chứng: khớp cắn không đúng do bệnh nhân nhai lại sớm.

6. PHÒNG BIẾN CHỨNG XỬ TRÍ:

- Vệ sinh răng miệng đúng cách sau phẫu thuật

- Trong vòng 1 tháng sau mổ, người bệnh không nhai, không ăn thức ăn mềm, dẻo, dai.

2. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ HÔ, MÓM DO XƯƠNG HÀM MÓM (K07.0)

1. ĐỊNH NGHĨA:

Hàm móm (khớp cắn ngược) là đề chỉ những người có phần hàm dưới đưa về trước quá mức so với hàm trên.

2. NGUYÊN NHÂN

Do xương hàm dưới quá triển theo chiều trước sau.

3. CHẨN ĐOÁN:

3.1 Lâm sàng:

- Bệnh nhân có cảm giác bị móm không thẩm mỹ, khớp cắn bị ngược.

3.2 Cận lâm sàng:

Phim X-quang: Cefalo

3.3 Chẩn đoán xác định: Tăng sản xương hàm dưới theo chiều trước sau

4. ĐIỀU TRỊ:

- Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới 2 bên theo phương pháp BSSO.

5. TIÊN LƯỢNG BIẾN CHỨNG:

Tốt: nhìn gương mặt người bệnh hết móm ngay sau phẫu thuật

Xấu: hàm trở về vị trí cũ sau 1 thời gian điều trị.

6. PHÒNG BỆNH HƯỚNG XỬ TRÍ:

- Vệ sinh răng miệng đúng cách sau phẫu thuật
- Trong vòng 1 tháng sau mổ, người bệnh không nhai, không ăn thức ăn mềm, dẻo, dai.

3. PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH XƯƠNG HÀM MẶT

1. CHẨN ĐOÁN:

1.1 Chẩn đoán sơ bộ:

Các bệnh lý bẩm sinh về hô xương hàm, quá triển XHD, Lệch hàm, gò má cao

1.2 Cận lâm sàng: X-Quang (Cefalo, panorex, face, blondeau, hirtz)

1.3 Chẩn đoán xác định:

Hô XHT, Hô XHD, Lệch hàm, quá triển XHD, gò má cao

2. ĐIỀU TRỊ:

2.1 Chỉ định

- Bệnh nhân trên 18 tuổi

- Các phương pháp phẫu thuật:

Cắt xương hàm trên: kỹ thuật Le Ford I, Wassmund, cắt dọc XHT

Cắt xương hàm dưới: Kỹ thuật BSSO, Kole, Genioplasty.

Di chuyển xương hàm trên, xương hàm dưới đến vị trí mong muốn đáp ứng được các tiêu chuẩn về thẩm mỹ và chức năng.

Kết hợp xương bằng mini plate

2.2 Chống chỉ định:

- Bệnh nhân dưới 18 tuổi

- Bệnh nhân tiểu đường, tim mạch, các bệnh lý về máu..(muốn phẫu thuật phải xin ý kiến Bác sĩ chuyên khoa).

2.3 Phác đồ điều trị:

- Phương pháp điều trị:

+ Khám và lâm bệnh án

+ Làm các xét nghiệm máu thường quy

+ Phẫu thuật được tiến hành các bước sau:

- Gây mê nội khí quản
- Gây tê tại chỗ bằng Lidocain 2%

Các phương pháp phẫu thuật:

- Cắt xương hàm trên: kỹ thuật Le Ford I, Wassmund, cắt dọc XHT
- Cắt xương hàm dưới: Kỹ thuật BSSO, Kole, Genioplasty.
- Di chuyển xương hàm trên, xương hàm dưới đến vị trí mong muốn đáp ứng được các tiêu chuẩn về thẩm mỹ và chức năng.
- Kết hợp xương bằng mini plate
- Khâu vết thương.

3. THUỐC

Thuốc dùng trong điều trị: lựa chọn thuốc điều trị phù hợp cho từng bệnh nhân. Tùy thực tế trên lâm sàng kết hợp kháng sinh, kháng viêm, giảm đau từ 5-7 ngày.

* THUỐC

- **Kháng sinh (dùng một trong các loại sau)**

1. Cefotaxim 1g

- 01 lọ x 2 lần (TM) or (TB) x 5 ngày
2. Cefazoline 1g
01 lọ x 2 lần (TM) or (TB) x 5 ngày
3. Amoxicilline 875 mg + Acid Clavulanic 125 mg 1g
1lọ x 2 lần (TM) or (TB) x 5 ngày
4. Clindamycin 600mg
1 lọ x 2 lần (TM) or (TB) x 5 ngày
- Kháng viêm (dùng một trong các loại sau)**
1. Solumedrol 40 mg
01 lọ x 2lần (TM) or(TB) x 5 ngày
- Hoặc Prednisolon 5mg
02 v x 2lần (u) x 5 ngày
2. Alpha chymotrypsin
02 v x 3 lần (u) x 5 ngày
- Giảm đau :**
Paracetamol codein 530 mg sủi 4-6 v/ ngày x 3 ngày

4. NHẤN MÍ MẮT

1. MỤC ĐÍCH:

- Tạo mắt 2 mí không cần phẫu thuật ở những người trẻ (< 30 tuổi) mắt 1 mí hoặc mí lót.
- Điều kiện: mắt hơi to và không có mỡ thừa, da dư.

2. PHƯƠNG PHÁP:

- Buộc chỉ để tạo mắt 2 mí lún tự nhiên.
- Ưu điểm:
 - Sau nhấn mí mắt không sưng nhiều, chỉ hơi sưng nhẹ như mới khóc.
 - Mắt đẹp tự nhiên trong vòng một tuần.

3. SAU NHẤN MÍ:

- Có thể về nhà ngay, không cần nằm lại, vẫn sinh hoạt và làm việc bình thường.
- Tái khám sau 1 tuần.
- *Lưu ý: chỉ giữ mí mắt được trong vòng từ 6 tháng đến 3 năm.*

5. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ MẮT

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT:

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
 - Tình trạng và hình thái mắt tại chỗ: hình thái mắt, mí mắt, góc mắt.
 - Tình trạng của da mí và tổ chức dưới da
 - Tình trạng và hình dáng ở cung mày.
 - Chuyển khám và đo thị lực (nếu cần)

❖ Cận lâm sàng:

- Chụp hình tiền phẫu
- Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần)

1.2 Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm.
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật
- Chăm sóc vết thương sau phẫu thuật

1.3 Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT:

- Vô cảm
- Đường rạch da can thiệp tổ thiệp tổ chức dưới da, tạo hình mí (nếu cần)
- Chính hình mũi bằng các phương pháp K-wire, naal packing osteotomy, chỉnh hình vách ngăn, đầu mũi (có mảnh ghép hoặc không có mảnh ghép)
- Khâu vết thương
- Băng ép và cố định vết thương.

3. SAU PHẪU THUẬT:

- Sử dụng kháng sinh 5 ngày – 7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Chườm lạnh trong 48 giờ
- Chườm nóng những ngày sau.
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh và đánh giá sau 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm,

* THUỐC

1. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g

01 lọ x 3lần (TM) x 5 ngày

Metronidazol 500mg

01 chai x 2lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solumedrol 40 mg

01 lọ (TM) x 3 ngày

3. Giảm đau

Paracetamol 1g

01 chai x 2 lần (TTM) Lgiọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

1. Amoxicillineillin+ Acid Clavulanic 625 mg

01viên x 3 lần(uống) x 7 ngày

2. Cefuroxim 500mg

01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày

- Kháng viêm(dùng một trong các loại sau)

1. Aescinate natri 40 mg

01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày

2. Prenisolon 5mg

02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày

3. Alpha chymotrypsin

02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày

- Giảm đau

Paracetamol 500 mg sủi 4-6 v/ ngày x 3 ngày

6. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ TẠO HÌNH THẨM MỸ MẮT DA DƯ, MỠ THỪA MI MẮT TRÊN, DƯỚI 2 BÊN

1. ĐỊNH NGHĨA:

Theo thời gian, tuổi tác sẽ làm cho các mô mềm xung quanh mắt bị lão hoá, da mắt bị chảy xệ, mỡ hình thành và tích tụ nhiều sẽ che khuất hai mí mắt hoặc không còn nhìn thấy hai mí, chính vì vậy, nhiều người sẽ tìm đến phẫu thuật thẩm mỹ để lấy lại đôi mắt trẻ đẹp hơn.

2. NGUYÊN NHÂN:

Quá trình lão hoá do tuổi tác sẽ làm da xung quanh mắt chảy xệ, mỡ tích tụ thành bọng.

3. CHẨN ĐOÁN:

3.1 Lâm sàng: Da dư, mỡ thừa mi trên, mi dưới 2 bên

3.2 Chẩn đoán xác định: Da dư, mỡ thừa mi trên, mi dưới 2 bên

4. ĐIỀU TRỊ:

Phẫu thuật cắt da dư, lấy mỡ thừa mi trên, mi dưới 2 bên.

5. TIÊN LƯỢNG BIẾN CHỨNG:

Tốt: sau 1 tuần, vết thương lành hẳn, sau 1 tháng , mí mắt sáng, đẹp, không sụp, không tụ mỡ 2 bên.

6. PHÒNG BỆNH HƯỚNG XỬ LÝ:

Phải giữ vệ sinh vết mổ sạch sẽ , cắt chỉ sau 1 tuần.

Chăm tập thể dục để giữ sự trẻ trung lâu lâu, ngủ đủ giấc, hạn chế thức khuya, stress để làm chậm tiến trình lão hoá.

7. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH MÁ LÚM ĐỒNG TIỀN

1. ĐỊNH NGHĨA:

Khách hàng muốn tạo lúm đồng tiền trên má để xinh hơn.

2. NGUYÊN NHÂN:

Gò má bẩm sinh không có lúm đồng tiền, khách hàng muốn tạo lúm để xinh hơn.

CHẨN ĐOÁN: Tạo lúm đồng tiền 1 bên (hoặc 2 bên)

3. ĐIỀU TRỊ: Phẫu thuật tạo lúm đồng tiền 1 bên (2 bên)

1. Trước phẫu thuật

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- ❖ Cận lâm sàng:
 - Chụp hình tiền phẫu
 - Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần).

1.2. Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm.
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật
- Chăm sóc vết thương sau phẫu thuật

1.3. Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. Phẫu thuật :

- Gây tê tại chỗ (có thể kết hợp gây mê nếu cần)
- Cắt niêm mạc bên cần tạo má lúm đồng tiền
- Tách bóc cơ, khâu tạo lúm đồng tiền

3. Sau phẫu thuật :

- Sử dụng kháng sinh 5 ngày – 7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần

Chụp lại ảnh và đánh giá sau phẫu thuật

4. TIÊN LƯỢNG BIẾN CHỨNG:

Tốt: Khách hàng có ngay má lúm đồng tiền như ý ngay sau khi phẫu thuật.

Xấu: chỉ bị bục sau vài ngày, mất đi lúm đồng tiền.

5. PHÒNG BỆNH HUỐNG XỬ LÝ:

Vệ sinh vết mổ sạch sẽ để không bị viêm chỗ thất lúm.

8. CĂNG DA MẶT- DA TRÁN

1. MỤC ĐÍCH:

- Ở người trung niên, theo thời gian phần da khuôn mặt chảy xệ xuống vùng má - khóe môi - cằm, nếp nhăn vùng trán, vùng đuôi mắt. Đây là phương pháp triệt để để xóa mất (hoặc làm giảm) các biểu hiện trên làm cho khuôn mặt trẻ trung, tươi tắn hơn.
- Gồm các dịch vụ: căng da trán, căng da mặt.

2. PHƯƠNG PHÁP:

- Xét nghiệm máu: công thức máu, TS, TC (có thể có TQ, TCK, thử đường huyết nếu cần) (tùy theo cơ địa bệnh nhân mà có chỉ định cần thiết)
- Gây tê, mê hoặc tiền mê.
- Bác sĩ kết hợp hút mỡ, căng cơ vùng mặt, cắt bớt da thừa để làm cho khuôn mặt trẻ ra từ 5 đến 10 tuổi.
- Đường rạch da:
 - Căng da mặt hình chữ S, bắt đầu từ chân tóc vùng thái dương chạy thẳng sát trước mép lỗ tai vòng ra sau tai (khi lành tóc che rất khó thấy sẹo).
 - Căng da trán: đường rạch nằm trên da đầu trong tóc nên không thấy sẹo.
 - Thời gian phẫu thuật: 2 giờ cho mỗi ca phẫu thuật.

3. SAU PHẪU THUẬT:

- Khách hàng có thể về nhà ngay, không cần nằm lại (nếu mê có thể nằm nghỉ vài giờ trước khi ra về). Nếu gây mê thì phải nằm lại 24 giờ.
- Khi về nhà nằm nghỉ ngơi tuyệt đối trong vòng 24 giờ đầu. Sau đó sinh hoạt bình thường.
- Quấn băng ép quanh đầu trong vòng 2-3 ngày đầu. Mỗi ngày đều đến thay băng, rửa vết thương.
- Giữ khô vết thương, chỉ được lau mặt bằng khăn ướt, không được rửa mặt và gội đầu.
- Cắt chỉ sau 10 ngày. Thời gian đầu, đường căng da có màu hồng, nó sẽ mờ dần trong vòng 3-6 tháng.
- Sau 5 ngày có thể đi làm bình thường. Tốt nhất là sau khi cắt chỉ.
- Lưu ý:
 - Khách phải gội đầu sạch sẽ trước khi làm phẫu thuật.
 - Gội đầu trước khi đến cắt chỉ (gội ở tiệm).
 - 05 ngày sau khi cắt chỉ có thể gội đầu bình thường.

9. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ CẨM

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- ❖ Cận lâm sàng:
 - Chụp hình tiền phẫu
 - Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác (nếu cần), xquang phổi thẳng, panorex, cephalo

1.2. Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm.
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật
- Chăm sóc vết thương sau phẫu thuật

1.3. Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT :

1.1 Phương pháp có đặt Implant vùng cằm : đặt implant để cho cằm nhô hơn, không cần thiệp trên xương cằm.

1.2 Phương pháp không đặt implant vùng cằm : tức là phương pháp cắt và trượt xương vùng cằm để tạo hình cằm

1.3 Kết hợp cả hai phương pháp : kết hợp cắt trước xương cằm và đặt implant để tạo hình cằm.

3. Sau phẫu thuật :

- Sử dụng kháng sinh 5 ngày – 7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Súc miệng bằng nước súc miệng có kháng khuẩn
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh và đánh giá sau phẫu thuật

* THUỐC

1. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g

01 lọ x 3 lần (TM) x 5 ngày

Metronidazol 500mg

01 chai x 2 lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solomedrol 40 mg

01 lọ (TM) x 3 ngày

3. Giảm đau

Paracetamol 1g

01 chai x 2 lần (TTM) L giọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

1. Amoxicilline+ Acid Clavulanic 625 mg

01viên x 3 lần (uống) x 7 ngày

2. Cefuroxim 500mg

01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày

- Kháng viêm (dùng một trong các loại sau)

1. Aescinate natri 40 mg

01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày

2. Prednisolon 5mg

02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày

3. Lysozyme 90 mg

02v x 2 lần (uống) x 5 ngày

4. Alpha chymotrypsin

02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày

- Giảm đau

Paracetamol 500 mg sủi 4-6 v/ ngày x 3 ngày

10. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH MŨI

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- Tình trạng và hình thái mũi tại chỗ da mũi, tổ chức dưới da, hệ thống nâng đỡ: xương, sụn mũi, đầu mũi, độ loe rộng của cánh mũi, độ dài của tiểu trụ, vách mũi, van mũi, cuốn mũi.
- ❖ Cận lâm sàng:
- Chụp hình tiền phẫu
- Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần)

1.2 Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm
- Thời gian phẫu thuật cố định mũi sau phẫu thuật
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật

1.3 Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT :

- Vô cảm
- Đường rạch da : trong mũi, ngoài mũi.
- Chỉnh hình mũi bằng các phương pháp K-wire, naal packing osteotomy, chỉnh hình vách ngăn, đầu mũi (có mảnh ghép hoặc không có mảnh ghép)
- Khâu vết thương
- Băng ép và cố định mũi.

3. SAU PHẪU THUẬT :

- Sử dụng kháng sinh 7 ngày – 10 ngày + kháng viêm giảm đau
- Chườm lạnh trong 48 giờ
- Chườm nóng những ngày sau.
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh và đánh giá sau 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm,

* THUỐC

2. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g

01 lọ x 3lần (TM) x 5 ngày

Metronidazol 500mg

01 chai x 2lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solomedrol 40 mg

01 lọ (TM) x 3 ngày

3.Giảm đau

Paracetamol 1g

01 chai x 2lần (TTM) Lgiọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

3. Amoxicilline+ Acid Clavulanic 625 mg
01viên x 3 lần(uống) x 7 ngày

2. Cefuroxim 500mg
01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày

- Kháng viêm(dùng một trong các loại sau)

1. Aescinate natri 40 mg
01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày

2. Prenisolon 5mg
02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày

3. Lysozyme 90 mg
02v x 2 lần (uống) x 5 ngày

4. Alpha chymotrypsin
02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày

- Giảm đau

Paracetamol 500 mg sử 4-6 v/ ngày x 3 ngày

11. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH SẸO

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- ❖ Cận lâm sàng:
 - Tình trạng tại chỗ: mô sẹo, kích thước..., đã được điều trị chưa.
 - Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần).

1.2 Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm.
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật
- Chăm sóc vết thương sau phẫu thuật

1.3 Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT :

- Vẽ vùng phẫu thuật
- Phương pháp phẫu thuật

3. SAU PHẪU THUẬT :

- Sử dụng kháng sinh 5 ngày – 7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh và đánh giá sau phẫu thuật.

* THUỐC

1. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g
 01 lọ x 3lần (TM) x 5 ngày
 Metronidazol 500mg
 01 chai x 2lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solomedrol 40 mg
 01 lọ (TM) x 3 ngày

3. Giảm đau

Paracetamol 1g
 01 chai x 2lần (TTM) Lgiọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

1. Amoxicilline+ Acid Clavulanic 625 mg
 01viên x 3 lần(uống) x 7 ngày

2. Cefuroxim 500mg
 01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày

- Kháng viêm(dùng một trong các loại sau)

1. Aescinate natri 40 mg
01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày
 2. Prenisolon 5mg
02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày
 3. Lysozyme 90 mg
02v x 2 lần (uống) x 5 ngày
 4. Alpha chymotrypsin
02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày
- Giảm đau**
Paracetamol 500 mg sủi 4-6 v/ ngày x 3 ngày

12. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ MŨI

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- Tình trạng và hình thái mũi tại chỗ da mũi, tổ chức dưới da, hệ thống nâng đỡ: xương, sụn mũi, đầu mũi, độ loe rộng của cánh mũi, độ dài của tiểu trụ, vách mũi, van mũi, cuốn mũi.
- ❖ Cận lâm sàng:
- Chụp hình tiền phẫu
- Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần)

1.2 Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn implant: silicon, gortex, sụn tự thân.
- Chọn đường phẫu thuật : mũi kín(1 bên, 2 bên), mũi hở, đường ngách lợi..
- Kết hợp cắt ngành lên xương hàm trên, gọt xương mũi nếu cần.
- Chọn phương pháp vô cảm

1.3 Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT :

- Vô cảm
- Rạch da, niêm mạc, bóc tách tạo khoang rộng đặt implant.
- Cắt cánh mũi nếu cần
- Đặt implant, khâu vết thương.
- Cố định

3. SAU PHẪU THUẬT :

- Sử dụng kháng sinh 5-7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Chườm lạnh trong 48 giờ
- Chườm nóng những ngày sau.
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh sau phẫu thuật.

* THUỐC

1. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g

01 lọ x 3lần (TM) x 5 ngày

Metronidazol 500mg

01 chai x 2lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solomedrol 40 mg

01 lọ (TM) x 3 ngày

3.Giảm đau

Paracetamol 1g

01 chai x 2lần (TTM) Lgiọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

1. Amoxicilline+ Acid Clavulanic 625 mg
01viên x 3 lần(uống) x 7 ngày

2. Cefuroxim 500mg
01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày

- Kháng viêm(dùng một trong các loại sau)

1. Aescinate natri 40 mg
01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày

2. Prenisolon 5mg
02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày

3. Lysozyme 90 mg
02v x 2 lần (uống) x 5 ngày

4. Alpha chymotrypsin
02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày

- Giảm đau

Paracetamol 500 mg sử 4-6 v/ ngày x 3 ngày

13. PHÁC ĐỒ PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ MÔI, MŨI

1. TRƯỚC PHẪU THUẬT

1.1 Khám và chuẩn đoán:

- ❖ Lâm sàng: Tình trạng tổng quát của bệnh nhân (khám nội khoa nếu cần)
- ❖ Cận lâm sàng:
 - Sẹo môi trên kích thước, kiểu của sẹo
 - Khám cung răng, khẩu cái, xương hàm trên, hàm dưới
 - Lấy dấu cung răng nếu cần.
 - Chụp hình tiền phẫu
 - Xét nghiệm thường qui và những xét nghiệm khác(nếu cần).

1.2 Lập kế hoạch điều trị:

- Chọn phương pháp phẫu thuật
- Chọn phương pháp vô cảm.
- Sử dụng thuốc sau phẫu thuật
- Chăm sóc vết thương sau phẫu thuật

1.3 Giải thích tiến trình điều trị và xác nhận sự đồng ý của bệnh nhân bằng văn bản cam kết.

2. PHẪU THUẬT :

- Phương pháp vô cảm : mê, tê
- Vẽ phát họa đường mổ
- Phương pháp mổ

3. SAU PHẪU THUẬT :

- Sử dụng kháng sinh 5 ngày – 7 ngày + kháng viêm giảm đau
- Hướng dẫn vệ sinh vết thương
- Cắt chỉ sau 1 tuần
- Chụp lại ảnh và đánh giá sau phẫu thuật.

* THUỐC

1. Kháng sinh:

Cefotaxim 1g

01 lọ x 3lần (TM) x 5 ngày

Metronidazol 500mg

01 chai x 2lần (TTM) L giọt/ phút x 5 ngày

2. Kháng viêm

Solumedrol 40 mg

01 lọ (TM) x 3 ngày

3. Giảm đau

Paracetamol 1g

01 chai x 2lần (TTM) Lgiọt/phút x 3 ngày

HOẶC

- Kháng sinh(dùng một trong các loại sau)

1. Amoxicilline+ Acid Clavulanic 625 mg

- 01viên x 3 lần(uống) x 7 ngày
2. Cefuroxim 500mg
- 01viên x 2 lần (uống) x 7 ngày
- Kháng viêm (dùng một trong các loại sau)**
1. Aescinate natri 40 mg
- 01 viên x 3 lần (uống) x 5 ngày
2. Prenisolon 5mg
- 02 v x 2 lần (uống) x 5 ngày
3. Lysozyme 90 mg
- 02v x 2 lần (uống) x 5 ngày
4. Alpha chymotrypsin
- 02 v x 3 lần (uống) x 5 ngày
- Giảm đau**
- Paracetamol 500 mg sử 4-6 v/ ngày x 3 ngày

DANH MỤC THUỐC SỬ DỤNG TẠI KHOA THẨM MỸ

STT	TÊN THUỐC	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
I. Kháng sinh		
1	Amoxicillin + Acid Clavulanic (Augmentin) 625mg	Uống; 1 viên x 3 lần/ ngày, trong 5-7 ngày
2	Cefuroxim 500mg	Uống 1 viên x 2 lần/ngày. Uống 5-7 ngày (Trường hợp cần thiết có thể cho đến 10 ngày)
3	Levofloxacin 500mg	Uống: 1 viên x 1 lần/ ngày, trong 5-7 ngày (có thể kéo dài đến 14 ngày trong trường hợp nặng) (Liều thường dùng khoảng 250 – 500mg, ngày 1-2 lần trong 7-14 ngày tùy thuộc vào mức độ nặng nhẹ và tác nhân gây bệnh)
	Levofloxacin 250mg	Uống: 1 - 2 viên x 1 - 2 lần/ ngày, trong 5-7 ngày (có thể kéo dài đến 14 ngày trong trường hợp nặng) Hoặc Uống: 1 viên x 2 lần/ ngày, trong 5-7 ngày (có thể kéo dài đến 14 ngày trong trường hợp nặng) (Liều thường dùng khoảng 250 – 500mg, ngày 1-2 lần trong 7-14 ngày tùy thuộc vào mức độ nặng nhẹ và tác nhân gây bệnh)
4	Metronidazol 250 mg	Uống; 2 viên x 3 lần/ ngày, trong 5-7

		ngày
	II. Kháng viêm	
1	Prednisone 5mg	Uống: 1 viên x 3 lần/ngày, trong 3-7 ngày Hoặc Uống: 2 viên x 2 lần/ngày, trong 3-7 ngày
2	Methylprednisolon 16mg	01 viên x 2 lần / ngày , trong 3 ngày (01 viên x 1 lần/ngày, trong 5-7 ngày) (liều thường dùng 1 viên x 1 lần/ngày, trong 5-7 ngày)
3	Alpha chymotrypsin	Uống: 2 viên/lần x 3 lần/ngày, trong 5-7 ngày
	III. Giảm đau	
1	Paracetamol 500mg	Uống; 1 viên x 3-4 lần/ ngày, trong 3-7 ngày
2	Paracetamol 500mg (Efferalgan) viên sủi	Uống; 1 viên x 3-4 lần/ ngày, trong 3-7 ngày
3	Paracetamol + codein 530mg	Uống; 1 viên x 3-4 lần/ ngày, trong 3-5 ngày
	IV. Thuốc khác	
1	Omeprazol 20mg	Uống; 1 viên x 2 lần/ ngày, trong 5-7 ngày

(Liều của các thuốc trên được chỉ định cho người lớn, có chức năng gan thận bình thường).